TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 12 - 2024
Về việc tranh chấp: *"Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Bà Bùi Thị Hồng Lam

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 248/2024/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Phạm Phương V,** sinh ngày 24/02/1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Trần Thanh H,** sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/10/2024, bản tự khai ngày 07/11/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Phương V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Thanh H tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, sống chung với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T vào năm 2018. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đánh đập chị và đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/3/2018. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

Chị Nguyễn Phạm Phương V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 14/11/2024.

* Tại bản tự khai ngày 08/11/2024, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua yêu cầu khởi kiện của chị V thì anh H không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con còn nhỏ muốn hàn gắn.

- *Về nuôi con chung:* Tòa giải quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị V nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/3/2018, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

Anh Trần Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/12/2024.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phạm Phương V. Về con chung: Chị Nguyễn Phạm Phương V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/3/2018 và ghi nhận chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh H khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 14/11/2024, 16/12/2024. Căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Phạm Phương V và anh Trần Thanh H kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị V trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đánh đập chị và đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Hiện nay anh H đang đi cai nghiện ma túy. Anh H trình bày vẫn còn thương vợ con muốn hàn gắn lại tình cảm nhưng anh H không có giải pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị V. Chị V vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H và chị V không có văn bản thay đổi nào gửi Tòa án. Điều đó chứng tỏ chị V không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với anh H, hôn nhân giữa chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị V và anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Quá trình chung sống, chị V và anh H có 01 con chung Trần Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/3/2018, chị V đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị V có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc chị V và anh H sống ly thân, con chung là cháu P, chị V nuôi dưỡng đến nay, anh H cũng đồng ý để chị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu P, phù hợp quy định pháp luật theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận chị V nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Phạm Phương V và anh Trần Thanh H khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án hôn nhân, nuôi dưỡng con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Phạm Phương V.

2. Chị Nguyễn Phạm Phương V được ly hôn với anh Trần Thanh H.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Phạm Phương V được nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/3/2018. Ghi nhận chị Nguyễn Phạm Phương V không yêu cầu anh Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị V và anh H chưa thành niên (*Chưa đủ 18 tuổi*), chị Văn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Hà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phạm Phương V và anh Trần Thanh H khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Phạm Phương V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004014 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị V đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Số 06/2018, ngày 24/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương